TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24/12/2020
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Văn Thanh
2. Ông Hà Long Biên

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Hiên – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 và Quyết Hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020.

1. Nguyên đơn: Ông Mai Đình H; Sinh năm: 1961
Địa chỉ: Thôn P, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Vương Thị V; Sinh năm: 1969
Địa chỉ: Khu 2, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/08/2020, bản tự khai ngày 05/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Mai Đình H trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Vương Thị V kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 23/01/1990 tại UBND xã T (nay là thị trấn K), huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới tình cảm vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng vẫn không được. Ông và bà V đã sống ly thân từ năm 2005 đến nay, mỗi người đã có cuộc sống riêng, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà V.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Mai Quang M, sinh ngày 03/5/1991 và Mai Ngọc L, sinh ngày 23/3/2000. Hiện nay, cả hai con đã thành niên nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/10/2020, bà Vương Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Mai Đình H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 23/01/1990 tại UBND xã T (nay là thị trấn K), huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H có biểu hiện quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác nên bỏ mặc vợ con, không quan tâm đến gia đình. Thời gian kéo dài khiến cho bà cảm thấy vô cùng mệt mỏi và chán nản, cuộc sống không hạnh phúc. Bà và ông H đã sống ly thân từ năm 2005 đến nay. Không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà, bà cũng đồng ý ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Mai Quang M, sinh ngày 03/5/1991 và Mai Ngọc L, sinh ngày 23/3/2000. Hiện nay, cả hai con đã thành niên nên bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã đã tuân thủ, thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Về hôn nhân: Xét thấy giữa ông H và bà V mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho ông H được ly hôn bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, do bà Vương Thị V không thể tự viết bản khai được nên Tòa án tiến hành lấy lời khai của bà V. Đây là biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ do Tòa án tiến hành nên căn cứ khoản 2 Điều 97; Khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS), Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016, TAND huyện Thạch Thành thông báo cho VKSND huyện Thạch Thành biết để thực hiện chức năng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2]. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng bà V không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho bà V theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Bà Vinh đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng bà V đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa hôm nay, ông H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bà V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt ông H và bà V.

[5] Về hôn nhân: Bà Vương Thị V và ông Mai Đình H đăng ký kết hôn ngày 23/01/1990 tại UBND xã T (nay là thị trấn K), huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Việc đăng ký kết hôn giữa ông H và bà V là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên say ra bất đồng, cãi cọ lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ năm 2005, ông H và bà V đã sống ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này cả ông H và bà V đều thừa nhận. Nay cả ông H và bà V đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông Mai Đình H và bà Vương Thị V được ly hôn.

[6] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Mai Quang M, sinh ngày 03/5/1991 và Mai Ngọc L, sinh ngày 23/3/2000. Hiện nay, cả hai con đều đã thành niên, ông H và bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[7]. Về tài sản: Ông H và bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[8] Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

1.Về hôn nhân: Xử cho ông Mai Đình H được ly hôn bà Vương Thị V.

2.Về án phí: Ông Mai Đình H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền ông H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2018/0002885, ngày 05/10/2020. Ông H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt ông Mai Đình H và bà Vương Thị V. Ông H và bà V có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND TT. Kim Tân;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc